|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: ....................................... | Tại lớp: 6A |
| Ngày dạy: ....................................... | Tại lớp: 6B |

**Tiết 22**

**ÔN TẬP**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.

-Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

**2. Về năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học:** Ti vi, máy tính.

**2. Học liệu:**

SGK, SGV GDCD 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. Khởi động .**

***a. Mục tiêu:***

Tạo hứng thú cho học sinh vào bài học .

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV cho học sinh trả lời câu hỏi: Từ đầu học kì II, môn GDCD 6 chúng ta đã tìm hiểu những nội dung gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi giáo viên đặt ra.

GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung các bài đã học.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Học sinh trả lời.

Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.

**B. Khám phá.**

**Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hểm.**

***a. Mục tiêu:***

HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng để làm bài tập.

***b. Nội dung:***

Hướng dẫn học sinh ôn tập nội dung câu hỏi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi.

Câu 1*:* Thế nào là tình huống nguy hiểm?

Câu 2: Cách ứng phó khi bị bắt cóc? Ứng phó khi có hỏa hoạn? Ứng phó khi bị đuối nước? Ứng phó khi gặp mưa, dông, lốc, sét? Ứng phó khi gặp lũ quét, sạt lở đất?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

GV kết luận trên màn hình.

Câu 1*:* Tình huống nguy hiểm là những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe doạ nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Câu 2:

- Ứng phó khi bị bắt cóc: Kêu cứu để mọi người xung quanh tới giúp.

- Ứng phó khi có hỏa hoạn: Thông báo cho những người xung quanh, gọi 114…

- Ứng phó khi bị đuối nước: bình tĩnh hít thật sâu, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng người, dung tay chân làm mái chèo…

- Ứng phó khi gặp mưa, dông, lốc, sét: Ở trong nhà, tắt hết các thiets bị điện, điện thoại; nếu ở ngoài tìm chỗ trú an toàn, không đứng trú dưới cây to hoặc cánh đồng…

- Ứng phó khi gặp lũ quét, sạt lở đất: Xem dự báo thời tiết, chuẩn bị các vật dụng cần thiết, không đi qua sông suối khi có lũ…

**Bài 8: Tiết kiệm.**

***a. Mục tiêu:***

HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng để làm bài tập.

***b. Nội dung:***

Hướng dẫn học sinh ôn tập nội dung câu hỏi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiết kiệm** |
| Thế nào là tiết kiệm? |  |
| Biểu hiện của tiết kiệm? |  |
| Ý nghĩa của tiết kiệm? |  |
| Cách thực hiện tiết kiệm? |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV: yêu cầu HS lên trình bày.

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

GV kết luận trên màn hình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiết kiệm** |
| Thế nào là tiết kiệm? | Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác. |
| Biểu hiện của tiết kiệm? | - Chi tiêu hợp lí  -Tắt các thiêt bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.  -Sắp xếp thời gian làm việc kho học.  - Sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.  - Bảo quản đồ dùng học tâp, lao động khi sử dụng  - Bảo vệ của công… |
| Ý nghĩa của tiết kiệm? | Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công. |
| Cách thực hiện tiết kiệm? | **-** Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết. Tận dụng ánh sáng tự nhiên, gió tự nhiên…sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện…  -Tiết kiệm tiền như nuôi lơn tiết kiệm…  - Lập thời gian biểu, thực hiện theo kế hoạch… |

**C. Luyện tập**

***a. Mục tiêu:***

HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng các bài đã được học.

***b. Nội dung:***

Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi.

Bài 2 (SGK-trang 34).

Bài 3 (SGK-trang 34).

Bài tập 2: (SGK-trang 39).

Bài tập 3: (SGK-trang 39).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**Bài 2: (SGK-34)**

a, Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm như:

 + Tình huống này có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ.

+ Nhận xét cách xử lí của Hằng: Hằng làm chưa đúng vì khi cháy nổ người ta sẽ ngắt điện, thang máy sẽ không hoạt động được nên trong ta nên di chuyển bằng cầu thang bộ xuống tầng một.

b, Trời nắng nóng, sau khi đi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên và khuyên các bạn không nên tắm sông.

+ Tình huống này có thể xảy ra là bị đuối nước

+ Nhận xét cách xử lí của Nam từ chối và khuyên các bạn là đúng.

c, Hòa vẫn lội qua suối để về nhà dù trời mưa to và có thể xảy ra lũ quét

+ Tình huống này có thể xảy lũ quét

+ Nhận xét cách xử lí của Hòa làm vậy là rất nguy hiểm, có thể cuốn trôi người.

**Bài 3 (SGK-trang 34).**

1. Nếu em là Hồng, em sẽ:

+ Dứt khoát từ chối.

+ Đi nhanh đến nơi đông người

+ Nhờ điện thoại gọi về cho người thân tới đón.

2. Nếu là Mai em khuyên mọi người không nên trú ở gốc cây vì rất nguy hiểm dễ bị sét đánh mà nên tìm nơi trú ẩn an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, trường học.. nơi có hệ thống chống sét,..

3. Em sẽ khuyên các bạn nên ở trong lớp không nên ra lượm đá như vậy rất nguy hiểm có thể bị đá rơi vào đầu,….

**Bài tập 2: (SGK-trang 39).**

a, Khi ăn tự chọn ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.

=> Nhận xét hành vi của Lan: Bạn là người biết tiết kiệm thức ăn, tránh lãng phí.

b, Dương thường bật điều hòa, quạt trần, ti vi suốt ngày cả khi ra sân chơi với các bạn.

=> Nhận xét hành vi của Dương là lãng phí điện, khi không dùng nữa chúng ta nên tắt thiết bị điện.

c, Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hiết cả số tiền mẹ cho để mua sách.

=> Nhận xét hành vi của Quân và Tuấn là lãng phí tiền bạc, chi tiêu vào mục đích không chính đáng, không cần thiết.

**Bài tập 3: (SGK-trang 39).**

1. Nếu là Lan em sẽ nói với các bạn:

+ Gia đình mình còn khó khăn nên phải biết tiết kiệm không nên lãng phí tiền vào những thứ không cần thiết.

+ Mình có thể tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm nhưng vẫn vui và đầm ấm…

2. a,  Em có nhận xét về cách sử dụng điện thoại của Hùng:

+ Hùng dành quá nhiều thời gian để chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành

+ Hùng đang rất lãng phí, sử dụng không hợp lí thời gian của mình...

- Điều này sẽ làm cho kết quả học tập của bạn: ngày càng đi xuống và không có kết quả tốt.

b, Em có lời khuyên cho Hùng:

+ Không nên sử dụng thời gian của mình vào những việc vô bổ như vậy

+ Lập cho mình thời gian biểu hợp lí và thực hiện theo một cách nghiêm túc: hãy dành thời gian nhiêu cho cho học tập, phụ giúp bố mẹ…

3. Em không đồng tình với cách tiết kiệm của Tuyết.

- Vì:

+ Tuyết mua hàng rẻ nhưng không có nguồn gốc, xuất xứ làm như vậy không phải là tiết kiệm có khi mua phải hàng khong sử dụng được.

+ Tuyết không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm nhưng thực tế là sống ích kỉ, hẹp hòi, keo kiệt,..

**D.Vận dụng**

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Giáo viên đưa ra câu hỏi cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm  “Làm kế hoạch nhỏ” (ví dụ: thu gom sách báo, truyện cũ,… )

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**4. Phần ghi chép bổ sung của GV:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ngày kiểm tra…………tại lớp 6A. Sĩ số…… |
|  | Ngày kiểm tra…………tại lớp 6B. Sĩ số…… |

**Tiết 23**

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.

-Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

**2. Về năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**d. Phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, tư duy sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt: điều chỉnh hành vi, ngôn ngữ.

**2. Hình thức kiểm tra**

- Hình thức kiểm tra : Trắc nghiệm khách quan+tự luận.

- Kiểm tra tại lớp.

**3. Thiêt lập ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | | | **Tổng** | |
| **TN** | **TL** | | | **TN** | **TL** | | **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | |
| **Bài 1: Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | Biết thế nào là tình huống nguy hiểm,tình huống nguy hiểm do thiên nhiên, tình huống nguy hiểm do con người. Khi gặp tình huống nguy hiểm cần phải làm gì. | | | | Hiểu tình huống không nguy hiểm, cách ứng phó khi gặp tình huống nguy hiểm. | | |  | | Vận dụng nội dung đã học để giải quyết tình huống. | | | |  | |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 4-C1,3,5,10  1  10% | | |  | 2-C8,12  0,5  5% | |  |  |  |  | | 1-C13  3  30% | | 8  4,5  45% | |
| **Bài 2: Tiết kiệm** | - Biết khái niệm, ý nghĩa của tiết kiệm.  - Biết biểu hiện không tiết kiệm. | | | | - Hiểu câu tục ngữ nói tiết kiệm.  - Hiểu và giải thích được vì sao phải tiết kiệm. Nhận xét được việc làm của các bạn trong tình huống. | | | - Vận dụng để giải quyết tình huống về tiết kiệm.  - Liên hệ bản thân về tiết kiệm. | | |  | |  | |  | |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 4-C2,4,6,7  1  10% | |  | | 1- C9  0,25  2,5% | ½-C14  3  30% | | 1- C11  0,25  2,5% | ½-C14  1  10% |  | |  | | 7  5,5  55% | |
| ***TS câu***  ***TS điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 8  2  20% | | | | 3,5  3,75  37,5% | | | 2,5  4,25  42,5% | | | | | | 14  10  100% | |

**4. Đề kiểm tra**

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý có câu trả lời đúng nhất (từ câu 1 đến câu 12, mỗi ý đúng được 0,25 điểm)***

**Câu 1:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A**. Tình huống nguy hiểm. **B**. Ô nhiễm môi trường.

**C**. Nguy hiểm tự nhiên. **D**. Nguy hiểm từ xã hội.

**Câu 2:** [Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là gì?](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)

**[A](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)**[. Hà tiện.](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958) **[B](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)**[. Tiết kiệm.](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)

**[C](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)**[. Keo kiệt.](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958) **[D](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)**[. Bủn xỉn.](https://hoc24.vn/quiz/nhung-hanh-dong-duoi-day-hanh-dong-nao-la-hanh-dong-biet-phat-huy-truyen-thong-cua-gia-dinh-dong-hom-thay-gia-dinh-minh-co-dieu-kien-nen-khong-cham-chi-hoc-taph-cung-ba-ngoai-va-cac-ban-cua-minh-t.1303958)

**Câu 3:** Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội là tình huống nguy hiểm từ đâu?

**A**. Con người. **B**. Ô nhiễm.

**C**. Tự nhiên. **D**. Xã hội.

**Câu 4:** Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?

**A**. Thể hiện sự quý trọng thành quả lao động. **B**. Tiêu xài thoải mái.

**C**. Làm gì mình thích. **D**. Có làm thì có ăn.

**Câu 5:** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ đâu?

**A**. Con người. **B**. Ô nhiễm.

**C**. Tự nhiên. **D**. Xã hội.

**Câu 6:** Khi gặp tình huống nguy hiểm, chúng ta cần làm gì?

**A**. Lo lắng. **B**. Hoang mang.

**C**. Bình tĩnh. **D**. Hốt hoảng.

**Câu 7:** Hành động nào dưới đây **không** biểu hiện sự tiết kiệm?

**A**. Tiêu xài hoang phí. **B**. Chi tiêu hợp lí.

**C**. Bảo vệ của công. **D**. Bảo quản đồ dùng.

**Câu 8 :** Tình huống nào dưới đây **khôn**g gây nguy hiểm đến con người?

**A**. Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.

**B**. Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

**C**. Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.

**D**. Bạn A được bố dạy bơi ở bể bơi của nhà văn hóa huyện.

**Câu 9:** Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?

**A**. Có công mài sắt có ngày nên kim. **B**. Học, học nữa, học mãi.

**C**. Tích tiểu thành đại. **D**. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 10:** Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn xảy ra chúng ta gọi điện vào số của đội phòng cháy chữa cháy là:

**A**. 113. **B**. 114.

**C**. 115. **D**. 116.

**Câu 11:** Gia đình V sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Mấy hôm nữa là đến sinh nhật V, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý V tổ chức sinh nhật ở nhà hàng cho sang trọng. Nếu là V em sẽ làm gì?

**A.**Xin bố mẹ tiền để tổ chức ở nhà hàng cho sang trọng.

**B.**Tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm đầm ấm, vui vẻ.

**C.**Chửi cho bạn một trận vì chả biết nghĩ cho gia cảnh nhà mình.

**D.**Mỗi năm sinh nhật có một lần nên phải tổ chức hoàng tráng.

**Câu 12:**  Khi đang trên đường từ trường học về nhà, H thấy có người đàn ông lạ mặt, nhờ H chuyển đồ giúp và hứa cho em một khoản tiền. Trong trường hợp này, nếu là H em sẽ làm như thế nào?

**A**. Từ chối không giúp. **B**. Vui vẻ, nhận lời.

**C**. Phân vân, lưỡng lựa. **D**. Trả nhiều tiền thì giúp.

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

**Câu 13 (3 điểm):** Cho tình huống:

Bố mẹ đi vắng, hai anh em Minh và Ngọc ở nhà học bài. Bỗng có tiếng chuông cửa. Ngọc chạy ra thì thấy một chú tự giới thiệu là nhân viên Công ty Điện lực, đề nghị vào nhà để kiểm tra các thiết bị điện của gia đình. Ngọc định mở cửa cho chú thợ điện vào thì anh Minh liền lắc đầu từ chối và nói rằng khi bố mẹ về thì chú quay lại.

a) Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên không. Tại sao?

b) Nếu Ngọc mở cửa cho chú thợ điện vào nhà khi bố mẹ đi vắng, chuyện gì có thể xảy ra?

**Câu 14 (4 điểm):**

a. Vì sao phải tiết kiệm? Em hãy nêu 4 việc làm của bản thân em đã thực hành tiết kiệm.

b. Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây:

- Khi ăn tự chọn ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.

- Dương thường bật điều hòa, quạt trần, ti vi suốt ngày cả khi ra sân chơi với các bạn.

- Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hiết cả số tiền mẹ cho để mua sách.

**5. Hướng dẫn chấm và thang điểm:**

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan ( 3 điểm)**

Khoanh tròn vào một chữ cái đứng trước ý có câu trả lời đúng nhất (mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | A | B | C | A | A | C | A | D | C | B | B | A |

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **13** | - Em đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên vì bạn rất cẩn thận không mở cửa cho người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng.  - Nếu Ngọc mở cửa cho chú thợ điện vào nhà khi bố mẹ đi vắng, chuyện có thể xảy ra là bị bắt cóc và trộm vào nhà. | 1,5  1,5 |
| **14** | a. Phải tiết kiệm vì:  Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.  \*HS tự liên hệ bản thân.  b.  - Nhận xét hành vi của Lan: Bạn là người biết tiết kiệm thức ăn, tránh lãng phí.  - Nhận xét hành vi của Dương là lãng phí điện, khi không dùng nữa chúng ta nên tắt thiết bị điện.  - Nhận xét hành vi của Quân và Tuấn là lãng phí tiền bạc, chi tiêu vào mục đích không chính đáng, không cần thiết. | 0,75  1  0,75  0,75  0,75 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người ra đề** | **Tổ trưởng chuyên môn** |
| **Bạch Thị Trang Nhung** | **Nguyễn Thị Thúy Hà** |